

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức công bố thông tin

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu (PLAND)
- Mã chứng khoán : PLA
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch : số 775 Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Điện thoại : +84. 24. 3513 0135 Fax: +84. 24. 3513 0137
- Email : pland@petrolimex.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Lê Anh – Phó Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

2. Nội dung công bố thông tin

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu công bố thông tin:

- + Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Địa chỉ đăng tải: Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/04/2022 tại địa chỉ: www.pland.com.vn mục Nhà đầu tư/Thông tin cổ đông

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã được công bố.

Tài liệu gửi kèm:

- Tài liệu liên quan

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


Phạm Lê Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU
Số: 02.../PLAND-NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu ngày 14/04/2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu được tổ chức tại Phòng họp Công ty, Số 775 Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Hà Nội với sự có mặt của 10 cổ đông và đại diện cổ đông dự họp; đại diện cho 8.507.692 cổ phần, tương đương 85,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận, đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu nhất trí thông qua các nội dung sau *(có chi tiết nội dung đính kèm)*:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021: với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| • Tổng doanh thu, thu nhập: | 57.362 triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 2.022 triệu đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế: | 1.733 triệu đồng |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

2. Thông qua Báo cáo Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| • Tổng doanh thu, thu nhập: | 54.256 triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 2.051 triệu đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế: | 1.631 triệu đồng |



Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

3. Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2021

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 theo Tờ trình số 10/PLAND-TT-HĐQT ngày 14/04/2022 của HĐQT

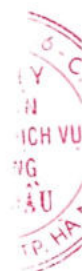
TT	Chi tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021	1.732.629.961
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của cổ đông công ty mẹ	1.222.728.669
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	-15.405.964.365
4	Chia cổ tức	0
5	Trích lập các quỹ	0

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

8. Thông qua Báo cáo Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021 theo Tờ trình số 11/PLAND-TT-HĐQT ngày 14/04/2022 của HĐQT gồm các nội dung:

- Quỹ thù lao của HĐQT năm 2021 là: 240.768.000 đồng
- Tổng quỹ thù lao và tiền lương của Ban kiểm soát năm 2021 là: 296.295.120 đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp



9. Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 theo Tờ trình số 12/PLAND-TT-HĐQT ngày 14/4/2022 của HĐQT gồm các nội dung sau:

9.1. Quỹ thù lao của HĐQT; Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát:

- Tổng quỹ thù lao của HĐQT kế hoạch năm 2022 là: 300.960.000 đồng.
- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát kế hoạch năm 2022 là: 353.126.400 đồng

9.2. Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát công ty năm 2022: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/04/2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Các cổ đông;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU



Trương Hùng Sơn



Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022



BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 04 năm 2022, tại địa chỉ:

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

Mã số doanh nghiệp : 0101788806

Giấy CNĐKDN : Do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021

Số điện thoại : 024 – 3513 0135

Địa chỉ trụ sở chính : Số 01, Phố Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Thời gian họp : Bắt đầu lúc 9 giờ 00 phút ngày 14 tháng 04 năm 2022

Kết thúc lúc: 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Địa điểm họp : Số 775 Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

Chương trình và nội dung Đại hội: Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đính kèm Biên bản này).

Thành phần tham dự:

- Số cổ đông tham dự : Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và người được ủy quyền dự họp là 10 cổ đông, đại diện cho 8.507.692 cổ phần chiếm 85.07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Khách mời: Ông Ngô Minh Tú – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc đại diện Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
- Chủ tọa Đại hội : Ông Trương Hùng Sơn – Chủ tịch HĐQT
- Thư ký Đại hội : Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Thủ tục Khai mạc đại hội:

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội
2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội: Bà Vũ Thị Thủy Diệp - Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau (có Biên bản đính kèm):
 - Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, Đại hội đã triệu tập 1.107 cổ đông, đại diện 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 100% vốn Điều lệ Công ty
 - Số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự đại hội là 10 người, đại diện 8.507.692 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 85.07% vốn Điều lệ Công ty.



Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty hội đủ điều kiện tiến hành.

3. Ông Phạm Lê Anh – Phó TGD Công ty, Trưởng Ban tổ chức Đại hội khai mạc Đại hội, đề xuất và lấy ý kiến ĐHĐCD biểu quyết đề bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội như sau:
 - 3.1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch gồm có:
 - Ông Trương Hùng Sơn - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Đoàn
 - Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên HĐQT, Tổng GD công ty - Thành viên Đoàn*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%.*
 - 3.2. Giới thiệu và bầu Thư ký Đại hội
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan- Người phụ trách quản trị công ty - Thư ký Đại hội
Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%.
4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội:
 - Ông Trương Hùng Sơn – Chủ tọa trình bày Quy chế làm việc
Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%.
 - Ông Trương Hùng Sơn – Chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội
Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%.

II. Trình bày các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

1. Ông Nguyễn Trung Kiên - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
 - a. Kết quả kinh doanh năm 2021
 - Tổng doanh thu, thu nhập: 57.362 triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 2.022 triệu đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 1.733 triệu đồng
 - b. Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
 - Tổng doanh thu, thu nhập: 54.256 triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 2.051 triệu đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 1.631 triệu đồng
2. Ông Trương Hùng Sơn – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2021.
3. Bà Vũ Phương Nhung – Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Vietnam kiểm toán.
4. Bà Vũ Thị Thúy Diệp - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2021 và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
5. Ông Trương Hùng Sơn – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
6. Ông Ngô Minh Sơn - Thành viên HĐQT trình bày:
 - Báo cáo Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021
 - Tờ trình của HĐQT về Phương án chi trả Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.

III. Thảo luận của các cổ đông và các giải pháp của Đoàn chủ tịch: Không có

ĐI
C
C
T
I
X
ĐVC

IV. Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (có các văn bản đính kèm):

1. Các nội dung xin ý kiến biểu quyết bao gồm:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Thông qua Báo cáo Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2021;
- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021;
- Thông qua Báo cáo Quyết toán thu lao HĐQT và BKS năm 2021 và Tờ trình của HĐQT về Phương án chi trả Thu lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022;

2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| • Tổng doanh thu, thu nhập: | 57.362 triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 2.022 triệu đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế: | 1.733 triệu đồng |

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| • Tổng doanh thu, thu nhập: | 54.256 triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 2.051 triệu đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế: | 1.631 triệu đồng |

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Vietnam kiểm toán

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2021

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 7: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 theo Tờ trình số 10/PLAND-TT-HĐQT ngày 14/04/2022 của HĐQT

		DVT: đồng
TT	Chi tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021	1.732.629.961
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của cổ đông công ty mẹ	1.222.728.669
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 31/12/2021	-15.405.964.365
4	Chia cổ tức	0
5	Trích lập các quỹ	0

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2021 theo Tờ trình số 11/PLAND-TT-HĐQT ngày 14/04/2022 của HĐQT gồm các nội dung:

- Quỹ thù lao của HĐQT năm 2021 là: **240.768.000** đồng

- Tổng quỹ thù lao và tiền lương của Ban kiểm soát năm 2021 là: **296.295.120** đồng

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

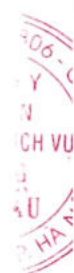
Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Nội dung 9: Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 theo Tờ trình số 12/PLAND-TT-HĐQT ngày 14/4/2022 của HĐQT gồm các nội dung sau:

1. Quỹ thù lao của HĐQT; Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát:

- Tổng quỹ thù lao của HĐQT kế hoạch năm 2022 là: **300.960.000** đồng

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát kế hoạch năm 2022 là: **353.126.400** đồng.



2. Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát công ty năm 2022: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 8.507.692 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

V. Bế mạc Đại hội:

Biên bản này cùng với Nghị quyết Đại hội được lập ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu kết thúc chương trình. Thư ký Đại hội đã trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã tán thành với tỷ lệ **100%** thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội, không tán thành **0%**

Biên bản gồm 5 trang được lập thành 03 bản chính, gửi báo cáo UBCK Nhà nước 01 bản, gửi Sở GDCK Hà Nội 01 bản để công bố thông tin, 01 bản lưu tại HĐQT Công ty.

Chủ tọa phiên họp và Ban Thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

Chủ tọa phiên họp đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 14 tháng 04 năm 2022.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Mỹ Lan

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Nguyễn Trung Kiên



Trương Hùng Sơn





BIÊN BẢN

THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

Hôm nay ngày 14 tháng 04 năm 2022 tại Phòng họp số 775 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội chúng tôi gồm:

- | | |
|---------------------------------|----------------------|
| 1. Bà : Vũ Thị Thúy Điệp | - Trưởng ban. |
| 2. Ông: Nguyễn Đức Toàn | - Ủy viên. |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Thu | - Ủy viên |

Được Đại hội giao nhiệm vụ trong Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu.

Chúng tôi đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Thay mặt Ban Thẩm tra tư cách cổ đông, tôi xin thông báo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

1. Tổng số cổ đông được triệu tập dự Đại hội:

Đã triệu tập **1.107** cổ đông, đại diện 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 100% vốn Điều lệ Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty: 10 người.

2. Số cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự là 10 người đại diện cho 8.507.692 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 85.07% Vốn Điều lệ Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu - Ban thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo và đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông tiến hành các bước tiếp theo để Đại hội diễn ra theo đúng quy định của Pháp luật.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**T/M BAN THẨM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN**


Vũ Thị Thúy Điệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022

Ngày 14/04/2022

TT	Cổ đông	Số CĐ, Đại diện CĐ T.Dự	Số cổ đông tham gia biểu quyết				Tỷ lệ/VĐL (%)
			Pháp nhân	Thẻ nhân	Ủy quyền	Tổng số	
1	Cty TNHH MTV-TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	3	5,100,000			5,100,000	51.000%
2	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	1			980,000	980,000	9.800%
3	Phạm Anh Tuấn				1,415,000	1,415,000	14.150%
4	Tổng công ty CP Bảo Hiểm Petrolimex	1	500,000	2,727		502,727	5.027%
5	Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương	1			500,000	500,000	5.000%
6	Phạm Lê Anh	1		5,000		5,000	0.050%
7	Vũ Thị Thúy Diệp	1		500		500	0.005%
8	Ngô Minh Sơn	1		3,165		3,165	0.032%
9	Phạm Bá Linh	1		1,300		1,300	0.013%
							0.000%
						0	0.000%
						0	0.000%
						0	0.000%
	Tổng cộng	10	5,600,000	12,692	2,895,000	8,507,692	85.077%

Ghi chú: Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội và Phạm Anh Tuấn ủy quyền cho Đỗ Dương Thông

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022
BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Tác *U* *Sinh*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN
Dự họp ĐHĐCĐ Thường niên Công ty năm 2022

TT	Cổ đông	Số CMND/Thẻ căn cước	Số cổ phần	Ghi chú
1	Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương	0100520796	500,000	
2	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	66/UBCK-GP	980,000	
3	Phạm Anh Tuấn	011968451	1,415,000	
	Tổng cộng		2,895,000	

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022
BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Tam *VL*

Shly

TỔNG CÔNG TY XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU



PETROLIMEX

TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Hà Nội, tháng 04 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày: 14/04/2022

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu
- Số 775 Giải Phóng- Phường Giáp Bát- Quận Hoàng Mai - Hà Nội

Thời gian	Nội dung chương trình	Ghi chú
9h00 - 9h30	Thủ tục khai mạc Đại hội:	
	- Đón khách và phát tài liệu	Ban tổ chức
	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS
	- Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
9h30 - 11h00	Chủ tịch Đại hội điều hành Đại hội:	
	- Giới thiệu Thư ký Đại hội	Chủ tọa ĐH
	- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	nt
	- Thông qua chương trình Đại hội	nt
	Các vấn đề báo cáo, thảo luận và thông qua:	
1	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021; Phương hướng, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2022	TV HĐQT-TGĐ
2	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021	Chủ tịch HĐQT
3	- Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	TP TCKT
4	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021	Trưởng BKS
5	- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	Trưởng BKS
6	- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021	Chủ tịch HĐQT
7	- Báo cáo của HĐQT về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021.	TV HĐQT (Ô. Ngô Sơn)
8	Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022	
9	Chủ tịch HĐQT tiếp thu ý kiến và biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội.	Chủ tịch HĐQT
11h-11h30	Đại biểu phát biểu ý kiến	
11h45	Kết thúc Đại hội:	
	Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội	Chủ tịch HĐQT
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu được ĐHĐCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 14/04/2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong hội trường.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Thẻ biểu quyết có dấu Công ty ở góc trái và in số cổ phần sở hữu của cổ đông/đại diện cổ đông.
2. **Phiếu biểu quyết:**
 - Phiếu biểu quyết có 2 loại:
 - Loại màu vàng là cổ đông/Đại diện cổ đông pháp nhân;
 - Loại màu xanh là cổ đông hoặc đại diện cổ đông thể nhân.
 - Phiếu biểu quyết ghi giá trị điểm biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần và số điểm của cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu.
 - Cách tính điểm trong Phiếu biểu quyết: cứ 01 cổ phần = 01 điểm.
3. **Phương thức, thẻ lệ biểu quyết:**

Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý với nội dung cần biểu quyết.

 - Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị biểu quyết tại Đại hội khi chủ tọa yêu cầu biểu quyết các vấn đề nghị sự Đại hội;
 - Khi biểu quyết, cổ đông cầm Phiếu biểu quyết dơ thẳng lên trên đầu, quay mặt có ghi số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) về phía trước;
 - Giá trị biểu quyết của cổ đông tại Đại hội thể hiện bằng số điểm biểu quyết tương ứng với giá trị cổ phần cổ đông sở hữu, hoặc đại diện sở hữu ghi trên phiếu biểu quyết;
 - Việc thông qua quyết định của ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự Đại hội tán thành về các vấn đề sau: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty; Quyết định việc mua, bán số tài sản cố định, góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, đầu tư tài chính có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.



- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tán thành.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ;
2. Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
3. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
4. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
5. Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được đại hội thông qua. Chủ tọa đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn được bảo lưu tại đại hội vào Biên bản họp đại hội;
2. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa đại hội;
3. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua đại hội.

VI. NHIỆM VỤ CỦA CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông dự đại hội phải chuẩn bị kỹ nội dung phát biểu, đúng trọng tâm, thời gian phát biểu ý kiến thực hiện theo điều hành của Đoàn chủ tịch;
2. Thời gian làm việc của đại hội:
 - Thời gian làm việc của đại hội do Ban tổ chức đại hội quy định;
 - Cổ đông dự đại hội có mặt trước mỗi buổi làm việc 10 phút để ổn định tổ chức.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu.

Kính trình Đại hội đồng thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Trương Hùng Sơn

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 – KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Kính thưa: Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu

Qua 1 năm triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao, Tổng giám đốc Công ty báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021

Trong năm 2021, do dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và kéo dài khắp cả nước, khiến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc hoạt động thương mại và dịch vụ, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty tiếp tục kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu tại 3 cửa hàng xăng dầu ở Phú Thọ; Xuất nhập khẩu than trắng từ Lào đi Nhật Bản; Khai thác kinh doanh quảng cáo thông qua mạng Wifi tại Ga Hà Nội; Cung cấp điện phục vụ Datacenter cho Tổng Công ty PGCC, cung cấp dịch vụ đường truyền viễn thông tại 775 Giải Phóng- Hà Nội.

Công ty đã xúc tiến tìm kiếm cơ hội đầu tư cửa hàng xăng dầu trên phạm vi Hà Nội và các tỉnh, tìm kiếm hợp tác đầu tư 01 cửa hàng xăng dầu tại tỉnh Hưng Yên, lập dự án cửa hàng xăng dầu tại 775 Giải Phóng – Hà Nội, 01 CHXD tại thị xã Dĩ An - tỉnh Bình Dương.

Tiếp tục triển khai công tác kinh doanh bất động sản tại các dự án bất động sản của Công ty như A2 Ngọc Khánh, 549 Nguyễn Văn Cừ, các hợp đồng thuê và cho thuê lại cửa hàng xăng dầu tại Huế, Đà Nẵng; Tiếp tục cho thuê văn phòng tại 775 Giải Phóng- Hà Nội với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex làm kho lưu trữ tài liệu, cho thuê văn phòng với các khách hàng khác. Đã hoàn thiện lắp đặt hệ thống PCCC tại tòa nhà 775 Giải Phóng – Hà Nội.

Công ty cũng tích cực xử lý thoái vốn dự án TDK kèm theo lãi chậm trả; đã tiến hành khởi kiện Công ty Thành Đạt đến TAND quận Hải Châu – Đà Nẵng để đòi thu hồi tiền thuê đất đồi lại khu đất số 6 Bạch Đằng – Đà Nẵng, hiện TAND quận Hải Châu đã thụ lý hồ sơ và đang giải quyết vụ việc theo quy định; Khởi kiện công ty Tổng bách hóa và đã thu hồi tiền lãi chậm trả; Khởi kiện Công ty ODI và Công ty Thanh Tùng để thu hồi vốn; Đã hoàn thành thoái vốn tại Công ty NALAND.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện		Tỷ lệ %	
			Năm 2020	Năm 2021	TH 2021 so với KH 2021	TH 2021 so với TH 2020
1. Tổng doanh thu	Triệu đ	54.664	49.533	57.362	105%	116%
2. Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	52.416	46.903	53.342	102%	114%
3. Tổng chi phí	Triệu đ	52.427	48.088	55.339	106%	115%
4. Lợi nhuận HN trước thuế	Triệu đ	2.237	1.445	2.022	90%	140%
5. Lợi nhuận HN sau thuế	Triệu đ	1.927	1.201	1.733	90%	144%
6. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	1.93	1.20	1.73	90%	144%
7. Tỷ suất LN sau thuế/VCSH bình quân	%	1.94	1.21	1.70	88%	140%
8. Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0	0	0

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021)

Kết quả kinh doanh của công ty không đạt được kế hoạch phần lớn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài như: Khách thuê văn phòng giảm, tại sân A2 Ngọc Khánh khách thuê đề nghị giảm giá thuê, khách hàng chậm thanh toán; Chưa khai thác cho thuê được toàn bộ mặt bằng văn phòng tại 775 Giải Phóng; Sản lượng xăng dầu thấp, chiết khấu xăng dầu giảm;

Ngoài ra Công ty còn gặp những khó khăn khác làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty như: thủ tục đầu tư cửa hàng xăng dầu kéo dài, chưa đưa được các cửa hàng xăng dầu vào khai thác đúng tiến độ; Chi phí tiền điện, nhân công, chi phí khấu hao tài sản phục vụ cho việc cung cấp điện hệ thống data center cao do có quyết định của Bộ Công thương về điều chỉnh mức giá bán điện ngày 20/03/2019 trong khi Công ty chưa ký được phụ lục điều chỉnh tăng giá Hợp đồng khoán điện nước với Tổng Công ty PGCC trong năm 2021; Tình hình thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn do một số khách hàng không có khả năng chi trả, đã dừng hoạt động, đóng mã số thuế, thậm chí có khách hàng không thể liên lạc được do bỏ trốn. Việc giải quyết các công nợ khó đòi còn nhiều khó khăn, tuy công ty đã làm thủ tục khởi kiện một số đối tác nhưng cũng phải mất thời gian lâu dài.

2. Đánh giá kết quả thực hiện dự án năm 2021:

2.1. Đầu tư dự án:

- Dự án hợp tác đầu tư cửa hàng điện máy 549 Nguyễn Văn Cừ: doanh thu năm 2021 đạt 3.539,34 tỷ đồng. Công ty VHC đã tạm ứng tiền thuê cho PLAND đến hết 31/12/2021; PLAND đã thanh toán cho Công ty Xăng dầu KVI đến hết ngày 28/2/2022. Dự án đưa vào khai thác một thời gian dài nhưng phía đối tác chưa hoàn thiện hồ sơ hoàn công, quyết toán công trình nên chưa ghi nhận được giá trị đầu tư với công ty VHC. Trong năm 2021, PLAND đã ký PLHĐ điều chỉnh giá thuê VHC (tăng 0%), PLHĐ điều chỉnh thu nhập với Xăng dầu KVI (tăng 2%).

- Dự án khai thác khu đất số 6 Bạch Đằng - Đà Nẵng: ngày 08/12/2020, PLAND đã gửi đơn khởi kiện Công ty Thành Đạt đến TAND quận Hải Châu, Đà Nẵng. TAND quận Hải Châu đã thụ lý hồ sơ và đang giải quyết vụ việc theo quy định.

- Dự án TDK Mê Linh: HĐQT công ty đã có Nghị quyết về việc thoái vốn Dự án TDK Mê Linh. Ngày 16/12/2021, Công ty đã ký bổ sung phụ lục hợp đồng về việc thoái vốn hợp tác đầu tư tại dự án TDK, TDK sẽ hoàn vốn hợp tác đầu tư cho PLAND tổng số tiền là 41,3 tỷ đồng (bao gồm lãi chậm thanh toán). Đến 31/12/2021, công ty TDK đã hoàn trả 37,4 tỷ đồng, số tiền còn phải hoàn trả là 3,9 tỷ đồng, tiến độ hoàn trả đến 31/03/2022.

- Dự án Nghi Kim - Nghệ An: Tháng 4/2020, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã có nghị quyết phê duyệt chủ trương cho Công ty Xăng dầu Nghệ An thoái vốn tại Công ty NALAND thông qua giải thể Công ty NALAND. Ngày 16/04/2020, Công ty Xăng dầu Nghệ An đã gửi văn bản đến Công ty NALAND và các cổ đông PHH, PLAND đề nghị giải thể Công ty NALAND. Ngày 22/09/2020, Đại hội đồng cổ đông Công ty NALAND đã thống nhất chủ trương giải thể công ty (gắn với thu hồi công nợ hợp đồng thép). Đến tháng 5/2021, đã hoàn thành giải thể công ty.

2.2. Cho thuê văn phòng, dịch vụ, thiết bị và CHXD:

- Dự án A2 Ngọc Khánh: công ty tiếp tục thực hiện cho thuê văn phòng tại 04 sàn của tòa nhà với doanh thu cho thuê năm 2021 là 6,2 tỷ đồng. Tháng 5/2021, PLAND đã chuyển văn phòng làm việc về tòa nhà 775 Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội để gia tăng diện tích kinh doanh cho thuê tại A2 Ngọc Khánh. Hiện tại một số hạng mục hạ tầng của tòa nhà bị xuống cấp (vd: khu vực sân tiền sảnh tòa nhà bị vỡ nát, sơn bề mặt tòa nhà cũ bẩn, cửa nhôm kính mặt ngoài tòa nhà một số bị hở thấm nước mưa...), khu để xe trong hầm bị quá tải do chưa đưa tầng hầm 3, khu đỗ xe tự động vào khai thác... làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh cho thuê văn phòng (khách hàng rời đi thuê nơi khác có tiện ích tốt hơn, khó cho thuê đối với khách hàng mới, khó có thể gia tăng giá thuê...).

- Dự án cho thuê CHXD 61 Nguyễn Văn Cừ - Đà Nẵng và CHXD 187 Hùng Vương - Huế: doanh thu năm 2021 đạt 1,9 tỷ đồng

- Dự án khai thác Tòa nhà 775 Giải Phóng: Công ty đã triển khai sửa chữa, cải tạo lại Tòa nhà (không bao gồm diện tích Data center) để làm văn phòng làm việc và cho thuê. Tháng 5/2021, PLAND đã chuyển văn phòng làm việc về tòa nhà 775 Giải Phóng để gia tăng diện tích kinh doanh cho thuê tại A2 Ngọc Khánh. Đến tháng 12/2021, PLAND đã ký hợp đồng cho thuê toàn bộ diện tích trống của tòa nhà (không bao gồm tầng 1 và sân làm chỗ để xe), doanh thu năm 2021 đạt 1,49 tỷ đồng.

2.3. Đầu tư cửa hàng xăng dầu:

- *Dự án Cửa hàng xăng dầu Xe lửa Dĩ An- Bình Dương*: PLAND hợp tác với Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An – thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Phối hợp với đơn vị tư vấn, PLAND đã triển khai một số thủ tục đầu tư của dự án: đo vẽ hiện trạng, khảo sát địa chất, lập thiết kế sơ bộ cửa hàng xăng dầu, làm việc với: Sở Công thương, UDND Thị xã Dĩ An, Tổng cục quản lý đất đai - Bộ TNMT, Sở Tài nguyên và Môi trường... Hiện tại, Công ty xe lửa Dĩ An đang phải thực hiện các nội dung phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với tất cả các cơ sở nhà, đất công ty đang quản lý, sử dụng theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ trước khi liên hệ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất. Sau khi phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất được phê duyệt theo qui định tại Nghị định số 167, hai công ty sẽ tiếp tục triển khai dự án như đã thỏa thuận.

- *Dự án Cửa hàng xăng dầu khác*: PLAND đã xúc tiến cơ hội đầu tư tại 775 Giải Phóng, Khu công nghiệp Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên,... khi đủ điều kiện khả thi,

Tổng giám đốc sẽ trình HĐQT Công ty phê duyệt chủ trương đầu tư cụ thể từng dự án trước khi thực hiện đầu tư.

2.4. Cung cấp điện nước cho Data Center 775 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội

PLAND và PGCC ký Hợp đồng Khoán điện nước tiêu thụ vận hành Datacenter ngày 15/3/2019, thời hạn 05 năm. PLAND đã triển khai nâng cấp công suất trạm biến áp, lắp đặt máy phát điện dự phòng và hệ thống tủ điện – cáp điện hạ thế, Quản lý hệ thống điện nước và thanh toán tiền điện nước cho nhà cung cấp. Doanh thu năm 2021 là: 2,6 tỷ đồng (chưa bao gồm phần điều chỉnh nâng giá thuê khoán điện, nước, nhân công vận hành).

2.5. Hoạt động kinh doanh thương mại:

Trong năm 2021, kinh doanh than trắng với đối tác Lào xuất đi Nhật doanh thu đạt 8,9 tỷ đồng, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu 11,3 tỷ đồng.

2.6. Hoạt động của công ty con: Công ty CP tư vấn Công nghệ -Xây dựng Petrolimex:

Tuy ảnh hưởng dịch Covid-19 nhưng trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành 111% kế hoạch sản xuất kinh doanh, đạt lợi nhuận sau thuế 1.378 triệu đồng; Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ 41,8%; Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân 23%. Trong năm 2021 Công ty đã trả cổ tức 15% cho cổ đông.

3. Công tác tài chính kế toán:

a. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2021/2020	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. Tài sản ngắn hạn	51.682	58.310	6.628	113 %
a. Tiền và các khoản tương đương tiền	19.385	13.331	-6.054	69%
b. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.500	18.568	17.068	1238%
c. Phải thu ngắn hạn	20.386	16.858	-3.528	83%
d. Hàng tồn kho	5.409	4.844	-565	90%
e. Tài sản ngắn hạn khác	5.002	4.709	-293	94%
2. Tài sản dài hạn	91.467	82.955	-8.512	91 %
a. Phải thu dài hạn	2.209	2.116	-93	96%
b. Tài sản cố định	25.729	23.955	-1.774	93%
c. Bất động sản đầu tư	26.096	24.885	-1.211	95%
d. Tài sản dài hạn dở dang	1.456	1.222	-234	84%
e. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.220	0	-4.220	0%
f. Tài sản dài hạn khác	31.757	30.778	-979	97%
3. Tổng tài sản	143.149	141.265	-1.884	99 %
4. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	36 %	41 %		114 %
5. Tỷ lệ tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	64 %	59 %		92 %

b. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 141,2 tỷ đồng, giảm 1,8 tỷ đồng so với năm 2020. Tổng tài sản biến động do giảm tài sản dài hạn 8,5 tỷ đồng: trong đó giảm

đáng kể các khoản đầu tư tài chính dài hạn, tài sản cố định, bất động sản đầu tư, tài sản dài hạn khác.

c. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Năm 2020	Năm 2021
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,30	0,28
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43	0,39

d. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán		Năm 2021
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1,23	1,51
Hệ số thanh toán nhanh	1,11	1,39

4. Công nợ:

- Năm 2021 công ty đã hoàn thành thu hồi công nợ của Công ty TBH; Đang tập trung khởi kiện Công ty ODI, Công ty Thanh Tùng để thu hồi công nợ.

5. Nhân sự:

Trong năm 2021, tình hình nhân sự của Công ty ổn định, mặc dù dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến nhân viên của cửa hàng xăng dầu nhưng Công ty cũng đã chỉ đạo kịp thời về nhân lực để không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các cửa hàng xăng dầu của Công ty.

6. Tồn tại và nguyên nhân:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 công ty đạt lợi nhuận sau thuế là 1,7 tỷ đồng. Doanh thu chính của công ty là hoạt động cho thuê văn phòng và cửa hàng xăng dầu có giá trị không lớn, các dự án bất động sản đầu tư nhỏ, kinh doanh thương mại và kinh doanh cửa hàng xăng dầu còn hạn chế.

- Việc giải quyết các công nợ khó đòi còn nhiều khó khăn và vướng mắc, tuy công ty đã làm thủ tục khởi kiện một số đối tác nhưng cũng phải mất thời gian lâu dài.

II. Phương hướng nhiệm vụ năm 2022 và các giải pháp thực hiện:

1. Mục tiêu, các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Với tình hình diễn biến ngày càng tăng của đại dịch Covid-19, Công ty đề ra mục tiêu hoạt động trong năm 2022 là tập trung vào một số công việc như sau:

- Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu để kinh doanh và để chuyển nhượng cho các đơn vị trong ngành;
- Xây dựng kế hoạch tài chính để đảm bảo nhu cầu về vốn đáp ứng cho hoạt động đầu tư của cửa hàng xăng dầu;
- Đẩy mạnh kinh doanh bán lẻ xăng dầu tại các cửa hàng xăng dầu, nguyên liệu, vật tư thiết bị xăng dầu và triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới có hiệu quả: các dịch vụ kỹ thuật xăng dầu, điện năng lượng mặt trời... phục vụ cho các đơn vị trong ngành;
- Tiếp tục hoạt động kinh doanh thuê và cho thuê bất động sản, hợp tác đầu tư phân chia sản phẩm đã hoạt động từ các năm trước để đảm bảo doanh thu;

- Tiếp tục thúc đẩy thu hồi vốn tại dự án TDK, khởi kiện công ty TNHH Thành Đạt để thu hồi đất 06 Bạch Đằng – Đà Nẵng, khởi kiện ODI và Công ty Thanh Tùng để thu hồi vốn;
- Đối với dự án Khai thác tòa nhà 775 Giải Phóng và cung cấp điện cho Data center:
 - + Đề nghị Tổng Công ty xem xét điều chỉnh tăng tiền khoản điện nước của hợp đồng thuê khoản điện nước năm 2021 và các năm tiếp theo so với Hợp đồng giao khoán giữa Tổng công ty PGCC và PLAND đã ký để bù đắp được chi phí do giá điện và nhân công trực vận hành tăng. Sớm phê duyệt đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu tại 775 Giải Phóng;
 - + Tìm kiếm khách hàng thuê quảng cáo tại mặt tiền tòa nhà
 - + Khai thác phần tầng 1 của Tòa nhà (Đầu tư cửa hàng xăng dầu tại 775 Giải Phóng).
- Triển khai thực hiện dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật bao gồm: kiểm tra đường ống, bể chứa tại các kho xăng dầu; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường để phục vụ cho các đơn vị trong ngành nhằm tạo thêm doanh, lợi nhuận cho công ty;
- Tiếp tục củng cố, hỗ trợ hoạt động của Công ty Tư vấn công nghệ xây dựng Petrolimex;
- Khuyến khích, tạo điều kiện để người lao động tự đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Các chỉ tiêu tài chính năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH 2022/ TH 2021 (%)
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	57.362	54.256	95%
2. Doanh thu thuần hợp nhất		53.342	53.389	100%
3. Chi phí	Triệu đồng	55.339	52.205	94%
4. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Triệu đồng	2.022	2.051	101%
5. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Triệu đồng	1.733	1.631	94%
6. Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	436	1.211	277%
7. Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	0

3. Thuyết minh chi tiết kế hoạch năm 2022:

Hiện nay dịch covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến kéo dài trên thế giới và việc ảnh hưởng của nạn dịch này tiếp tục tác động nhiều đến nền kinh tế của Việt Nam, do đó năm 2022 sẽ là một năm rất nhiều khó khăn, công ty chỉ dám đặt kế hoạch kinh doanh các mặt hàng ở mức vừa phải phù hợp với bối cảnh xã hội.

3.1. Về kế hoạch doanh thu: Năm 2022 tổng doanh thu kế hoạch là 54,2 tỷ đồng bằng 95% so với năm 2021, trong đó doanh thu thuần hàng hóa dịch vụ dự kiến là 53,3 tỷ đồng, kế hoạch thu chủ yếu từ:

- Cho thuê văn phòng và cửa hàng xăng dầu: 14,3 tỷ đồng; kinh doanh xăng dầu 12,4 tỷ đồng; hoạt động thương mại dịch vụ khác 9,2 tỷ đồng;
- Doanh thu tài chính và thu nhập khác 867 triệu đồng;
- Doanh thu hoạt động tư vấn thiết kế tại Công ty PTCC là 17,5 tỷ đồng

3.2. Về chi phí năm 2022: Chi phí duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến trong năm 2022 là 52,2 tỷ đồng bằng 94% so với thực hiện năm 2021. Chi phí chủ yếu gồm:

- Chi phí quản lý và bán hàng, chi phí khác: 14 tỷ đồng
- Giá vốn: 38,2 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh thương mại, dịch vụ khác: 16,6 tỷ đồng
 - + Cho thuê văn phòng, dịch vụ, thiết bị và cửa hàng xăng dầu: 8,6 tỷ đồng
 - + Tư vấn xây dựng: 13 tỷ đồng

3.3. Về đầu tư hạ tầng xăng dầu: Dự kiến tổng giá trị đầu tư 1.211 triệu đồng là khoản đầu tư vào 03 cửa hàng xăng dầu theo từng mốc thời gian trong kỳ

3.4. Về lợi nhuận năm 2022: Lợi nhuận hợp nhất sau thuế dự kiến là 1,631 triệu đồng.

Thực hiện kế hoạch trên là rất thách thức và khó khăn, đòi hỏi nhiều nỗ lực, cố gắng rất lớn của tập thể CBCNV Công ty, trên cơ sở đó đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022 của Công ty. Ban điều hành Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các giải pháp để ổn định hoạt động của doanh nghiệp, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS;
- Ban TGD
- Lưu VT



Nguyễn Trung Kiên



Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin trân trọng báo cáo toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền:

Hội đồng quản trị đã chủ động triển khai thực hiện những nội dung đã được ĐHĐCĐ ủy quyền theo đúng chức trách quy định tại Điều lệ Công ty và tuân thủ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, phân tích tình hình hoạt động của công ty để xác định mục tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ phê duyệt và chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc tổ chức thực hiện;
- Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản về việc bổ sung ngành nghề “Sản xuất kinh doanh điện mặt trời”;
- Thông qua chương trình và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên;
- Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu (thay đổi theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020);
- Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty PTCC – Giao nhiệm vụ đại diện vốn của Công ty PLAND tại Công ty PTCC.

2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:



Trong năm 2021 HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền; đã triệu tập, tổ chức 4 cuộc họp HĐQT (trực tiếp và qua thư điện tử), ban hành 03 nghị quyết, 03 quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và vì lợi ích hợp pháp của Công ty, quyết định các nội dung theo đúng thẩm quyền, đúng thủ tục.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị tập trung nghiên cứu, phân tích tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến với Ban điều hành trong việc triển khai các công việc theo nghị quyết ĐHĐCĐ và chủ trương của HĐQT Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

Hội đồng quản trị kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành Công ty.

Ban điều hành nỗ lực trong việc phát triển sản xuất kinh doanh; Ổn định tổ chức tạo nhiều kết quả khả quan trong sản xuất và điều hành doanh nghiệp.

Về kết quả hoạt động hợp nhất của công ty PLAND: Năm 2021 lợi nhuận sau thuế đạt 1.733 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 90% so với kế hoạch năm. Kết quả kinh doanh chưa đạt được như kế hoạch năm là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài như: khách thuê văn phòng giảm, tại A2 Ngọc Khánh một số khách thuê xin giảm giá tiền thuê văn phòng, còn trống ~~ở~~ sản do chưa tìm được khách thuê; Sản lượng kinh doanh xăng dầu thấp, chiết khấu xăng dầu giảm; Chi phí tiền điện, nhân công, chi phí khấu hao tài sản phục vụ cho việc cung cấp điện hệ thống data center cao do trong khi Công ty chưa ký được phụ lục điều chỉnh tăng giá Hợp đồng khoán điện nước với Tổng Công ty PGCC trong năm 2021; Thủ tục đầu tư các cửa hàng xăng dầu kéo dài, chưa đưa được các cửa hàng xăng dầu vào khai thác; Ngoài ra việc thu hồi công nợ cũng gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến nguồn vốn của công ty.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 sẽ tập trung các công việc chính, cụ thể:

- Tập trung phát triển dịch vụ hạ tầng xăng dầu, đầu tư và tham gia đầu tư, kinh doanh cửa hàng xăng dầu nhằm hoạt động kinh doanh được ổn định và phát triển;
- Tiếp tục phát triển mạnh thương mại và các lĩnh vực có lợi thế trong ngành kinh doanh của công ty;
- Tiếp tục chỉ đạo thoái vốn và thanh lý các dự án còn tồn tại tại TDK, các dự án kém hiệu quả còn tồn đọng khác;
- Tiếp tục chỉ đạo công tác thu hồi công nợ tồn đọng;

- Đề nghị ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế;

- Tăng cường giám sát, hỗ trợ hoạt động của công ty con để đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, chỉ đạo Công ty năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị xin được gửi tới toàn thể Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.



Hà nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TGD
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu (Công ty); Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát báo cáo ĐHĐCĐ kết quả kiểm tra giám sát và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Ban kiểm soát hoạt động với 3 thành viên, trong đó có một thành viên chuyên trách. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành của công ty. Nội dung hoạt động của Ban như sau:

- Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ thận trọng trong việc ban hành Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty;
- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị tại Công ty mẹ, Công ty con; định kỳ 6 tháng, năm thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh;
- Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán, thu nộp ngân sách nhà nước, chính sách chế độ đối với người lao động;
- Tham gia và có ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc về xây dựng kế hoạch, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tham gia rà soát, sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thông qua.

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2021

Năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ để thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động công ty. Ngoài ra các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin qua Email, điện thoại đối với những công việc liên quan đến hoạt động của công ty cần có ý kiến của Ban kiểm soát.

3. Kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2021, từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đảm bảo khách quan, trung thực trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Mỗi thành viên Ban kiểm soát đều phát huy được thế mạnh của từng cá nhân, phối hợp với các phòng ban trong công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương của công ty và phương án chi trả thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 03/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2021. Tổng quỹ tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2021 là 296.295.120 đồng

5. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Năm 2022 Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các hoạt động chính sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty;
- Giám sát việc xây dựng kế hoạch, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD tại công ty và công ty con;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để có ý kiến tham gia, góp ý kịp thời trong phạm vi, quyền hạn của Ban kiểm soát;
- Tham gia các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc để nắm bắt kịp thời công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động SXKD của công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ;
- Lập báo cáo kiểm soát hoạt động công ty định kỳ đúng quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam; Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu với các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các nội dung Thuyết minh báo cáo cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Một số chỉ tiêu cơ bản báo trong báo cáo tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản		125.782	141.265
1	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng	42.077	58.310
2	Tài sản dài hạn	Tr đồng	83.705	82.955

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
II	Tổng nguồn vốn		125.782	141.265
1	Nợ phải trả	Tr đồng	28.348	39.421
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr đồng	97.434	101.844
III	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,53	1,51
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,50	1,39
IV	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ /Tổng tài sản	Lần	0,23	0,28
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,29	0,39
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	Lần	0,33	0,41
4	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,29	1,39
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	561	1.733
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%	0,58%	1,70%
3	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	0,45%	1,23%
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	56	122

2. Kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT

- Về chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện 2021 so với kế hoạch
1	Tổng Doanh thu, thu nhập	54.664	57.362	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.237	2.022	90%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.927	1.733	90%
4	Tỷ suất LNST/VCSH	1,94%	1,70%	88%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	1,93%	1,73%	90%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	0

- Nguồn doanh thu trong năm chủ yếu từ hoạt động cho thuê bất động sản tại dự án 549 Nguyễn Văn Cừ, dự án A2 Ngọc Khánh và hoạt động tư vấn thiết kế tại công ty con, và một phần từ hoạt động kinh doanh thương mại. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 1.733 triệu đồng, trong đó lợi nhuận tại Công ty mẹ 561 triệu đồng.

Kết quả kinh doanh của công ty thấp, không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của dịch covid: công ty chưa khai thác được toàn bộ mặt bằng tại 775 Giải Phóng, khách thuê văn phòng ít, một số khách thuê tại A2 Ngọc Khánh xin gia hạn, hỗ trợ giảm giá tiền thuê văn phòng trong giai đoạn Covid; sản lượng kinh doanh xăng dầu thấp, chiết khấu xăng dầu giảm.

- Về đầu tư tài chính dài hạn đầu tư vào công ty liên kết: Thực hiện chỉ đạo của công ty mẹ, công ty đã thực hiện việc thoái vốn khỏi công ty Công ty cổ phần Bất động sản Nghệ An dưới hình thức giải thể công ty và hoàn tất các thủ tục giải thể trong tháng 5/2021.

- Về đầu tư xây dựng cơ bản: Công ty đã tích cực triển khai việc thoái vốn hợp tác đầu tư tại dự án TDK. Đối tác đã hoàn trả một phần số tiền gốc và chi phí bù đắp động vốn cho công ty. Hai bên đã ký phụ lục gia hạn thời gian hoàn trả vốn góp đến 31/03/2022.

- Về công nợ khó đòi: Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi và tiến hành khởi kiện một số khách hàng để thực hiện thu hồi công nợ.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành

- Hội đồng quản trị:

Năm 2021 HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản đề ban hành Nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nghị quyết của HĐQT ban hành có sự thống nhất cao bảo đảm đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và bảo đảm lợi ích của công ty, cổ đông.

- Ban điều hành

Trong năm Ban điều hành đã tổ chức triển khai và chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết ĐHQT; thực hiện các giải pháp thu hồi công nợ, xử lý các vấn đề tồn tại phát sinh tại các dự án, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án cây xăng và nỗ lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn vừa phòng dịch covid, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục, không bị gián đoạn.

4. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc

Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty. Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế của công ty và vì lợi ích chung của công ty.

Thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban của công ty và đưa ra những ý kiến đóng góp với HĐQT, Ban giám đốc trong phạm vi chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát.

HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Ban kiểm soát kiến nghị:

- Thực hiện quyết toán giá trị đầu tư tại dự án 549 Nguyễn Văn Cừ để ghi nhận tài sản;

- Đánh giá lại các dự án đã đầu tư để quyết định tiếp tục đầu tư hoặc thu hồi vốn;
- Đánh giá phân tích tình hình công nợ phải thu, công nợ khó đòi qua đó cần có các giải pháp quyết liệt thu hồi công nợ khó đòi;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, ổn định kinh doanh;
- Xây dựng các quy chế để quản trị hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD Pland
- Các cổ đông
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Vũ Thị Thúy Diệp



Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14, thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Điều lệ Công ty Đầu tư và dịch vụ hạ tầng xăng dầu thông qua ngày 14/04/2021;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết năm 2022.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Căn cứ các tiêu thức nêu trên Ban kiểm soát đề xuất danh sách các công ty kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc công ty lựa chọn, ký Hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 với một trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Thúy Diệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU
Số: 10 /PLAND-TT-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua ngày 14/04/2021;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2021 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam ;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2021.

II. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021	1.732.629.961	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của cổ đông công ty mẹ	1.222.728.669	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	-15.405.964.365	
4	Chia cổ tức	0	
5	Trích lập các quỹ	0	

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT



Trương Hùng Sơn

Hà Nội, Ngày 14 tháng 4 năm 2022



PETROLIMEX

BÁO CÁO

Về việc quyết toán thù lao của các thành viên HĐQT, quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư & Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
Căn cứ Nghị quyết số 03/PLAND-NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu thông qua ngày 14/04/2021 về phương án chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và thù lao của BKS năm 2021;

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, thù lao của các thành viên BKS năm 2021 như sau:

1. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 14/04/2021. Theo đó, Quỹ thù lao của HĐQT năm 2021 là: **240.768.000 đồng**.
2. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy chế tiền lương và phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2021. Theo đó tổng quỹ thù lao và tiền lương của Ban kiểm soát năm 2021 là: **296.295.120 đồng**.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU
Số: 12 /PLAND-TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 14 tháng 04 năm 2022



TỜ TRÌNH

Về phương án chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu năm 2022

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 14/04/2021;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Xăng dầu;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty phương án chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát năm 2022:

1. Quỹ thù lao của thành viên HĐQT; quỹ tiền lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát

- Tổng quỹ thù lao của HĐQT kế hoạch năm 2022 là: 300.960.000 đồng
- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát kế hoạch năm 2022 là: 353.126.400 đồng

2. Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao cho các thành viên BKS công ty năm 2022: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.



Trương Hùng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/9/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021 là 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Petroleum Logistic Service And Investment Joint Stock Company. Tên viết tắt là: PLAND.,JSC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn Upcom với mã giao dịch là: PLA.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 775 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Hùng Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Ngô Minh Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Thúy Diệp	Trưởng ban kiểm soát
Bà Trần Thị Hương	Thành viên
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Kiên	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Lê Anh	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính v. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Kiên
Nguyễn Trung Kiên

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2022

Số: 111/2022/BCKTHN-CPA VIETNAM- NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:****Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu, được lập ngày 12 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



A blue ink signature, likely belonging to Lưu Anh Tuấn, the auditor.

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2022/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2022 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2022

Lưu Anh Tuấn**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1026-2019-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		58.309.556.173	51.681.824.160
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	13.331.153.985	19.384.815.250
1. Tiền	111		2.876.350.715	3.114.815.250
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.454.803.270	16.270.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.567.799.861	1.500.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	18.567.799.861	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.857.583.132	20.385.974.640
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	7.098.105.876	7.318.205.903
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	7.892.514.146	7.790.355.455
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	8.932.809.562	12.343.259.734
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(7.065.846.452)	(7.065.846.452)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	4.844.420.691	5.409.328.354
1. Hàng tồn kho	141		4.844.420.691	5.409.328.354
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.708.598.504	5.001.705.916
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	358.903.543	318.853.247
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.144.161.061	4.477.318.769
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	205.533.900	205.533.900
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		82.955.602.802	91.467.654.188
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.115.830.000	2.208.890.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		2.115.830.000	2.208.890.000
II. Tài sản cố định	220		23.955.228.532	25.729.620.667
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	23.850.624.113	25.608.086.240
- Nguyên giá	222		31.737.871.942	31.301.485.538
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.887.247.829)	(5.693.399.298)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	104.604.419	121.534.427
- Nguyên giá	228		135.440.000	135.440.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(30.835.581)	(13.905.573)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	24.885.315.382	26.096.102.554
1. Nguyên giá	231		29.749.488.918	29.749.488.918
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.864.173.536)	(3.653.386.364)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.12	1.221.539.609	1.455.940.239
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.221.539.609	1.455.940.239
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	-	4.219.634.879
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	4.219.634.879
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.777.689.279	31.757.465.849
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	30.777.689.279	31.757.465.849
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		141.265.158.975	143.149.478.348

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ**HẠ TẦNG XĂNG DẦU**Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021	01/01/2021
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		39.420.958.701	42.727.758.035
I. Nợ ngắn hạn	310		38.576.958.701	41.863.683.011
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	1.372.443.544	1.322.199.173
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	9.269.371.526	9.619.534.225
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	985.625.965	532.705.705
4. Phải trả người lao động	314		2.355.397.570	1.411.780.375
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	19.866.278.808	23.821.155.988
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	4.607.465.104	5.053.931.361
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		120.376.184	102.376.184
II. Nợ dài hạn	330		844.000.000	864.075.024
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	844.000.000	759.000.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	105.075.024
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		101.844.200.274	100.421.720.313
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	101.844.200.274	100.421.720.313
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		12.739.309.410	12.739.309.410
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.595.525.328	1.468.525.328
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(15.405.964.365)	(16.191.543.034)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(16.628.693.034)	(16.921.970.429)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.222.728.669	730.427.395
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.915.329.901	2.405.428.609
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		141.265.158.975	143.149.478.348

Người lập biểu



Nguyễn Đức Toàn

Kế toán trưởng



Vũ Phương Nhung

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc




Nguyễn Trung Kiên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	53.344.319.061	46.954.982.850
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	2.412.566	52.269.175
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		53.341.906.495	46.902.713.675
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	39.822.118.115	34.264.515.862
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		13.519.788.380	12.638.197.813
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	3.777.757.664	2.668.720.498
7. Chi phí tài chính	22	6.5	29.863.397	21.499.254
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24		-	(38.164.841)
9. Chi phí bán hàng	25	6.6	5.781.122.401	3.639.323.631
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	9.631.941.838	9.993.996.340
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25+26)}	30		1.854.618.408	1.613.934.245
12. Thu nhập khác	31	6.7	241.854.000	-
13. Chi phí khác	32	6.7	74.155.146	168.884.321
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		167.698.854	(168.884.321)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.022.317.262	1.445.049.924
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	394.762.325	236.130.656
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(105.075.024)	7.632.968
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.732.629.961	1.201.286.300
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	61		1.222.728.669	730.427.395
21. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		509.901.292	470.858.905
22. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	122,27	73,04

Người lập biểu



Nguyễn Đức Toàn

Kế toán trưởng



Vũ Phương Nhung

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc





Nguyễn Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TĂNG XĂNG DẦU

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B03 – DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.022.317.262	1.445.049.924
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.421.565.711	2.943.122.872
- Các khoản dự phòng	03		(525.375.121)	38.164.841
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.240.108.626)	(2.668.720.498)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.678.399.226	1.757.617.139
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.011.461.716	(7.120.062.169)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		564.907.663	(1.527.283.901)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.562.545.975)	7.778.069.612
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		939.726.274	(1.886.154.865)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(295.242.530)	(271.904.923)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.336.706.374	(1.269.719.107)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(436.386.404)	(11.859.084.083)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.067.799.861)	(500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.207.360.962	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.089.607.664	2.980.570.498
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.207.217.639)	(9.378.513.585)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(183.150.000)	(183.150.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(183.150.000)	(183.150.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(6.053.661.265)	(10.831.382.692)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		19.384.815.250	30.216.197.942
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	13.331.153.985	19.384.815.250

Người lập biểu

Toàn

Nguyễn Đức Toàn

Kế toán trưởng

Nhung

Vũ Phương Nhung

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Kiên

Nguyễn Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU
Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/9/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0101788806 thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021 là 100.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Petroleum Logistic Service And Invesment Joint Stock Company. Tên viết tắt là: PLAND.,JSC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn Upcom với mã giao dịch là: PLA.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 775 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Tổng số lao động tại ngày 31/12/2021 là 56 người (tại ngày 31/12/2020 là 57 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh và cho thuê bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở, khách sạn, nhà hàng, kiốt, trung tâm thương mại, siêu thị; thuê, cho thuê đất, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng, hội nghị, hội trường, nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hoà nhạc, nhà hát, trường quay, rạp chiếu phim); kinh doanh và cho thuê các cơ sở hạ tầng xăng dầu (cửa hàng, kho chứa, đường ống, cảng tiếp nhận), kinh doanh khu du lịch, khu vui chơi giải trí;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: dịch vụ tư vấn, môi giới, định giá, quản lý bất động sản và các dịch vụ về nhà đất; các dịch vụ cho thuê nhà ở và văn phòng làm việc;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu.
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.
- ...

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2021: Kinh doanh bất động sản, cho thuê bất động sản, cho thuê quyền sử dụng đất, xây lắp, tư vấn và kiểm định xây dựng, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có Công ty con như sau:

Công ty con	Địa chỉ đăng ký	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ kiểm soát Ngành nghề
Công ty CP TV Công nghệ - XD Petrolimex	Số 1 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP Hà Nội	3.300.000.000	63,0% Tư vấn thiết kế

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 202/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực thu, thực chi.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết

Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc thiết bị	04 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu Egas được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu Egas được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 08 năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Giá trị tòa nhà văn phòng số 01 Phạm Huy Thông do Pland làm chủ sở hữu tương ứng với phần diện tích Công ty đang cho thuê.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho Bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Khấu hao: Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính. Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản chờ tăng giá.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước (Tiếp theo)

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian sử dụng hữu ích của công cụ, dụng cụ nhưng không quá 03 năm.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm:

- Tiền thuê đã trả 1 lần từ khi nhận bàn giao tài sản thuê tại 187 Đường Hùng Vương, Thành phố Huế (2.120 m2) trong thời gian 144 tháng theo Hợp đồng số 454/HĐTTS ngày 21/08/2018.
- Tiền thuê đã trả lần 1 từ khi nhận bàn giao tài sản thuê và lần 2 từ tháng 09 năm 2030 đến tháng 08 năm 2033 tại 61 Nguyễn Văn Cừ (1.400m2), phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng trong 240 tháng theo Hợp đồng 06/HĐTTS ngày 27/08/2018
- Chi phí trả trước theo Hợp đồng HTKD 07/HTKD/SHPT – Pland ngày 10/06/2019 tại Cao Xá – Phú Thọ, thời hạn thuê 20 năm;
- Chi phí trả trước theo Hợp đồng HTKD 07/HTKD ngày 16/05/2019 tại Phú Lộc – Phú Thọ, thời hạn thuê 25 năm;

Chi phí trả trước theo Hợp đồng HTKD số 08/HTKD ngày 16/05/2019 và Phụ lục Hợp đồng số 02/HongNhung-PLAND ngày 20/09/2021 từ 29/05/2021-28/05/2022 tại Sơn Dương – Phú Thọ, thời hạn thuê 25 năm;

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như: khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ

HẠ TẦNG XĂNG DẦU

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,

Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Đối với doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

Đối với doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận kinh doanh và một khu vực địa lý là Việt Nam nên không lập Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền mặt	49.788.419	65.973.548
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.826.562.296	3.048.841.702
Các khoản tương đương tiền (*)	10.454.803.270	16.270.000.000
Tổng	13.331.153.985	19.384.815.250

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 3,1% - 3,4%/năm.

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	18.567.799.861	18.567.799.861	1.500.000.000	1.500.000.000
Tổng	18.567.799.861	18.567.799.861	1.500.000.000	1.500.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn				
	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
b) Đầu tư vào Công ty liên kết	-	-	4.745.010.000	4.219.634.879
Công ty CP Bất động sản Nghệ An (*)	-	-	4.745.010.000	4.219.634.879
Tổng	-	-	4.745.010.000	4.219.634.879

(*): Công ty Cổ phần BĐS Nghệ An đã hoàn tất thủ tục giải thể và hoàn trả vốn góp cho các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	7.098.105.876	7.318.205.903
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	1.331.474.604	3.503.123.913
Công ty TNHH GK Logistics Việt Nam	29.363	477.937.260
Công ty TNHH TM DV & SX Athena (*)	1.897.556.452	1.897.556.452
Văn phòng Bộ Công Thương	1.156.000.000	-
Công ty Xăng dầu Bình Định	1.244.741.000	-
Đối tượng khác	1.468.304.457	1.439.588.278
Tổng	7.098.105.876	7.318.205.903

Trong đó:

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan
(Chi tiết trình bày tại Thuyết minh 7.1)

1.351.274.604 **3.588.923.913**

(*): Khoản nợ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Trả trước người bán ngắn hạn	7.892.514.146	7.790.355.455
Công ty CP TVXD và Môi trường Ngũ Giác (2)	1.300.000.000	1.300.000.000
Công ty CP đầu tư phát triển văn phòng (1)	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt (3)	1.616.093.935	1.616.093.935
Đối tượng khác	976.420.211	874.261.520
Tổng	7.892.514.146	7.790.355.455

(1): Khoản nợ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

(2): Khoản trả trước cho nhà thầu xây dựng cửa hàng xăng dầu tại đường Lý Thường Kiệt, TP. Dĩ An - Bình Dương, đang chờ phê duyệt phương án sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

(3): Khoản trả trước liên quan đến dự án Kho và Cửa hàng tại số 549 đường Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội, đang chờ thủ tục quyết toán của đối tác cùng hợp tác kinh doanh là Công ty TNHH Thương mại VHC.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.5 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	8.932.809.562	1.168.290.000	12.343.259.734	1.168.290.000
Công ty CP Đầu tư W29 (**)	868.290.000	868.290.000	868.290.000	868.290.000
Công ty CP Tư vấn đầu tư XD & KD BĐS Atis VN (**)	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển TDK (*)	3.908.086.107	-	6.300.000.000	-
Tạm ứng	2.805.625.349	-	3.733.481.632	-
Phải thu khác	1.050.808.106	-	1.141.488.102	-
b) Dài hạn	2.115.830.000	-	2.208.890.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.115.830.000	-	2.208.890.000	-
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex (**)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Bảo lãnh ngân hàng thực hiện hợp đồng	115.830.000	-	208.890.000	-
Tổng	11.048.639.562	1.168.290.000	14.552.149.734	1.168.290.000

Trong đó:

<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>-</i>
<i>(Chi tiết trình bày tại Thuyết minh 7.1)</i>				

(*) Giá trị vốn góp Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển TDK còn phải hoàn trả theo phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/TDK-PLAND/2021 ngày 16/12/2021.

(**) Tiền đặt cọc để đảm bảo các nội dung của Hợp đồng số 01/2019/HĐCTTS/PGCC-PLAND ngày 24/4/2019.

(***) Khoản nợ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi (*)	7.265.846.452	200.000.000	7.265.846.452	200.000.000
Trong đó:	Quá hạn 6 tháng-1 năm	Quá hạn 1-2 năm	Quá hạn 2-3 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH TMDV & SX Athena				1.897.556.452
Công ty CP Tư vấn đầu tư XD & KD BĐS Atis VN				300.000.000
Công ty CP Đầu tư W29				868.290.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Văn phòng				4.000.000.000
Tổng	-	-	-	7.065.846.452

(*) Công ty xác định giá trị có thể thu hồi các khoản nợ xấu bằng giá gốc của các khoản phải thu trừ dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của các đối tượng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HÀ TÀNG XĂNG DẦU
 Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
 Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	-	-	2.560.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.972.712.318	-	4.708.345.886	-
Hàng hóa	871.708.373	-	698.422.468	-
Tổng	4.844.420.691	-	5.409.328.354	-

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn	358.903.543	318.853.247
Công cụ, dụng cụ	358.903.543	318.853.247
b) Dài hạn	30.777.689.279	31.757.465.849
Chi phí, Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	699.431.988	541.885.383
Chi phí hợp tác kinh doanh [1]	12.015.938.904	14.307.398.663
Chi phí thuê cửa hàng xăng dầu Huế và Đà Nẵng [2]	17.453.636.342	16.908.181.803
Chi phí trả trước dài hạn khác	608.682.045	-
Tổng	31.136.592.822	32.076.319.096

- Hợp đồng HTKD 07/HTKD/SHPT - Pland ngày 10/6/2019 tại Cao Xá - Phú Thọ, thời hạn thuê 20 năm; Hợp đồng HTKD 07/HTKD ngày 16/5/2019 tại Phú Lộc - Phú Thọ, thời hạn thuê 25 năm; HĐ HTKD số 08/HTKD ngày 16/5/2019 tại Sơn Dương - Phú Thọ, thời hạn thuê 25 năm và Phụ lục Hợp đồng số 02/HongNhung-PLAND ngày 20/09/2021 từ 29/5/2021-28/5/2022.
- Hợp đồng số 454/HĐTTS ngày 21/8/2018 về việc cho thuê tài sản, thiết bị, cửa hàng xăng dầu tại 187 Hùng Vương, thành phố Huế, thời hạn thuê 144 tháng và Hợp đồng 06/HĐTTS ngày 27/8/2018 về việc cho thuê tài sản, thiết bị, cửa hàng xăng dầu số 61 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Đà Nẵng, thời hạn thuê 240 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ TẦNG XĂNG DẦU

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,

Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT - BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.9 Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2021	20.196.104.341	4.329.848.285	3.393.310.685	3.382.222.227	31.301.485.538
Tăng trong năm	479.439.624	-	-	39.185.000	518.624.624
Mua trong năm	-	-	-	39.185.000	39.185.000
Xây dựng cơ bản hoàn thành	479.439.624	-	-	-	479.439.624
Giảm trong năm	82.238.220	-	-	-	82.238.220
Giảm khác	82.238.220	-	-	-	82.238.220
Số dư tại 31/12/2021	20.593.305.745	4.329.848.285	3.393.310.685	3.421.407.227	31.737.871.942
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2021	1.672.012.765	874.593.107	2.545.940.406	600.853.020	5.693.399.298
Tăng trong năm	1.226.711.820	424.160.004	98.242.308	446.874.846	2.195.988.978
Khấu hao trong năm	1.226.711.820	424.160.004	98.242.308	446.874.846	2.195.988.978
Giảm trong năm	2.140.447	-	-	-	2.140.447
Giảm khác	2.140.447	-	-	-	2.140.447
Số dư tại 31/12/2021	2.896.584.138	1.298.753.111	2.644.182.714	1.047.727.866	7.887.247.829
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 01/01/2021	18.524.091.576	3.455.255.178	847.370.279	2.781.369.207	25.608.086.240
Số dư tại 31/12/2021	17.696.721.607	3.031.095.174	749.127.971	2.373.679.361	23.850.624.113

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2021 là 2.952.195.346 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2.912.922.619 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ**TÀNG XĂNG DẦU**Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.10 Tài sản cố định vô hình

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Phần mềm tin học</u>	<u>Tổng</u>
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2021	135.440.000	135.440.000
Số dư tại 31/12/2021	<u>135.440.000</u>	<u>135.440.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2021	13.905.573	13.905.573
Tăng trong năm	16.930.008	16.930.008
Khấu hao trong năm	16.930.008	16.930.008
Số dư tại 31/12/2021	<u>30.835.581</u>	<u>30.835.581</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại 01/01/2021	<u>121.534.427</u>	<u>121.534.427</u>
Số dư tại 31/12/2021	<u>104.604.419</u>	<u>104.604.419</u>

5.11 Tăng, giảm Bất động sản đầu tư

	<u>Sàn văn phòng số 01 Phạm Huy Thông</u>	<u>Tổng</u>
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2021	29.749.488.918	29.749.488.918
Số dư tại 31/12/2021	<u>29.749.488.918</u>	<u>29.749.488.918</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2021	3.653.386.364	3.653.386.364
Tăng trong năm	1.210.787.172	1.210.787.172
Khấu hao trong năm	1.210.787.172	1.210.787.172
Số dư tại 31/12/2021	<u>4.864.173.536</u>	<u>4.864.173.536</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư tại 01/01/2021	<u>26.096.102.554</u>	<u>26.096.102.554</u>
Số dư tại 31/12/2021	<u>24.885.315.382</u>	<u>24.885.315.382</u>

Doanh thu và giá vốn liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong năm với số tiền lần lượt là 6.129.989.230 VND và 1.210.787.172 VND.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2021 cần được trình bày. Tuy nhiên, Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa hướng dẫn cụ thể phương pháp xác định và kế toán giá trị hợp lý bất động sản đầu tư, do đó Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của các tài sản này tại ngày lập Bảng Cân đối kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HẠ**TÀNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.12 Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Dự án Quán Bánh Hà Tĩnh	-	141.317.772
Dự án cửa hàng xăng dầu Dĩ An	551.668.075	551.668.075
Dự án lắp đặt hệ thống wifi internet miễn phí	-	145.791.812
Dự án của hàng xăng dầu Xứ đồng, gốc gạo	254.337.514	254.337.514
Dự án CHXD Tân Quang - Kiều kỳ	16.769.000	16.769.000
Dự án lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời	-	49.390.818
Dự án khai thác cho thuê VP 775 Giải phóng	-	92.536.546
Dự án CHXD 775 Giải Phóng	398.765.020	204.128.702
Tổng	1.221.539.609	1.455.940.239

5.13 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Tin học Viễn thông Petro	148.534.387	148.534.387	342.018.667	342.018.667
Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	-	-	918.837.304	918.837.304
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Xây lắp Trung Nhã	714.456.655	714.456.655	-	-
Công ty TNHH Đại Cát Hoàng Minh	247.500.000	247.500.000	-	-
Các đối tượng khác	261.952.502	261.952.502	61.343.202	61.343.202
Tổng	1.372.443.544	1.372.443.544	1.322.199.173	1.322.199.173

5.14 Người mua trả tiền trước

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Ngắn hạn	9.269.371.526	9.619.534.225
Công ty TNHH Thương mại VHC	2.491.909.985	2.491.909.985
Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex	751.865.400	1.399.540.400
Công ty Xăng dầu Tuyên Quang	73.000.000	917.452.500
Công ty CP Đầu tư Xăng dầu Việt Lào	-	609.760.800
Cục hậu cần Quân chủng phòng không KQ	1.248.803.000	760.279.400
Các đối tượng khác	4.703.793.141	3.440.591.140
Tổng	9.269.371.526	9.619.534.225

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế phải nộp	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	<i>Đơn vị tính: VND</i> 31/12/2021
Thuế giá trị gia tăng	349.371.575	1.235.661.259	961.716.928	623.315.906
Thuế TNDN	105.138.921	394.762.325	295.242.530	204.658.716
Thuế thu nhập cá nhân	78.195.209	464.688.837	385.232.703	157.651.343
Các loại thuế khác	-	77.947.128	77.947.128	-
Tổng	532.705.705	2.173.059.549	1.720.139.289	985.625.965

Thuế phải thu	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2021
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	205.533.900	-	-	205.533.900
Tổng	205.533.900	-	-	205.533.900

5.16 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền cho thuê tài sản, thiết bị cửa hàng xăng dầu tại Huế và Đà Nẵng	18.955.181.820	20.853.363.636
Tiền thuê nhà	911.096.988	2.967.792.352
Tổng	19.866.278.808	23.821.155.988

5.17 Phải trả khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn	4.607.465.104	5.053.931.361
Kinh phí công đoàn	59.813.933	67.016.120
Bảo hiểm xã hội	67.622	-
Nguyễn Đình Chiến (1)	2.200.000.000	2.200.000.000
Cổ tức phải trả	137.994.700	143.994.700
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	22.784.000	913.922.827
Vốn hoàn trả các cổ đông (2)	1.237.010.000	1.237.010.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	949.794.849	491.987.714
b) Dài hạn	844.000.000	759.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (3)	844.000.000	759.000.000
Tổng	5.451.465.104	5.812.931.361

(1): Hợp đồng đặt cọc ngày 03/3/2014, Ông Chiến đặt cọc số tiền là 10% giá trị tạm tính của lô đất để khai thác khu đất hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại 01 Trần Phú và số 06 Bạch Đằng, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng.

(2): Hoàn trả vốn các cổ đông theo Nghị quyết số 38/Pland-NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông.

(3): Nhận đặt cọc tiền thuê văn phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.18 Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2020	100.000.000.000	12.739.309.410	1.376.525.328	(16.554.820.429)	1.934.569.704	99.495.584.013
Lãi trong năm	-	-	-	730.427.395	-	730.427.395
Trích quỹ	-	-	92.000.000	-	-	92.000.000
Điều chỉnh tăng lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	470.858.905	470.858.905
Giảm khác	-	-	-	367.150.000	-	367.150.000
Số dư tại 31/12/2020	100.000.000.000	12.739.309.410	1.468.525.328	(16.191.543.034)	2.405.428.609	100.421.720.313
Số dư tại 01/01/2021	100.000.000.000	12.739.309.410	1.468.525.328	(16.191.543.034)	2.405.428.609	100.421.720.313
Lãi trong năm	-	-	-	1.222.728.669	-	1.222.728.669
Trích quỹ	-	-	127.000.000	-	-	127.000.000
Điều chỉnh tăng lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	509.901.292	509.901.292
Giảm khác	-	-	-	437.150.000	-	437.150.000
Số dư tại 31/12/2021	100.000.000.000	12.739.309.410	1.595.525.328	(15.405.964.365)	2.915.329.901	101.844.200.274

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	51.000.000.000	51.000.000.000
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH Đông Dương	5.000.000.000	5.000.000.000
Phạm Anh Tuấn	14.150.000.000	14.150.000.000
Công ty CP Chứng khoán SHS	9.800.000.000	9.800.000.000
Các cổ đông khác	15.050.000.000	15.050.000.000
Tổng	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	100.000.000.000	100.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng hóa	20.183.543.977	17.167.824.076
Doanh thu hoạt động cho thuê văn phòng	14.667.908.199	13.800.975.162
Doanh thu cho thuê thiết bị, CHXD	1.898.181.819	1.898.181.819
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	16.594.685.066	14.088.001.793
Tổng	53.344.319.061	46.954.982.850

Trong đó:

Doanh thu với các bên liên quan

- Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp

và Thương mại Petrolimex

- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

5.115.033.899 4.432.697.375

1.362.989.440 4.581.742.080

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giảm giá hàng bán	2.412.566	52.269.175
Tổng	2.412.566	52.269.175

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn hàng hóa	18.695.950.175	16.336.151.006
Giá vốn cho thuê văn phòng, dịch vụ	7.003.320.764	6.620.350.140
Giá vốn cho thuê thiết bị, CHXD	1.745.454.552	1.745.454.552
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	12.377.392.624	9.562.560.164
Tổng	39.822.118.115	34.264.515.862

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.666.749.905	721.329.390
Chênh lệch tỉ giá	52.921.652	31.282.775
Lãi hợp tác đầu tư	2.058.086.107	1.916.108.333
Tổng	3.777.757.664	2.668.720.498

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.5 Chi phí tài chính

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lỗ do đầu tư tài chính	12.273.917	-
Tiền lãi khi mua hàng theo hình thức trả chậm	17.589.480	21.499.254
Tổng	29.863.397	21.499.254

6.6 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.631.941.838	9.993.996.340
Chi phí nhân viên quản lý	5.421.839.053	5.166.391.836
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ	100.279.395	139.831.388
Chi phí đồ dùng văn phòng	398.144.426	483.004.363
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.131.287.450	1.155.446.456
Thuế, phí và lệ phí	112.086.699	83.846.982
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.420.041.591	1.836.740.247
Chi phí bằng tiền khác	1.048.263.224	1.128.735.068
b) Chi phí bán hàng	5.781.122.401	3.639.323.631
Chi phí nhân viên quản lý	753.233.668	805.980.668
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.197.033	65.328.469
Chi phí khấu hao	1.077.531.840	690.369.424
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.629.958.212	2.051.106.742
Chi phí khác bằng tiền	249.201.648	26.538.328
Tổng	15.413.064.239	13.633.319.971

6.7 Lợi nhuận khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập khác		
Tiền đền bù dự án 50 Hùng Vương	241.854.000	-
Tổng	241.854.000	-
Chi phí khác		
Truy thu, phạt thuế và lãi chậm nộp bảo hiểm	74.155.146	91.084.321
Chi phí khác	-	77.800.000
Tổng	74.155.146	168.884.321
Lợi nhuận khác	167.698.854	(168.884.321)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HÀ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	394.762.325	236.130.656
Tổng	394.762.325	236.130.656

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	1.222.728.669	730.427.395
Các khoản điều chỉnh:	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.222.728.669	730.427.395
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (Cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	122,27	73,04

Lợi nhuận kế toán của năm 2021, do chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua việc trích lập các quỹ, do đó Công ty chưa ước tính được số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban Quản lý điều hành, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	1.793.935.091	1.318.790.206
Chi phí nhân công	14.204.390.885	13.864.163.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.421.565.711	2.943.122.872
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.709.595.726	6.140.139.259
Chi phí khác bằng tiền	1.298.304.872	1.155.273.396
Tổng	28.427.792.285	25.421.488.822

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ**HẠ TẦNG XĂNG DẦU**Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên liên quan**

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

a. Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thù lao của Hội đồng Quản Trị			
Ông Trương Hùng Sơn	Chủ tịch	48.153.600	64.204.800
Ông Lê Minh Quốc	Thành viên	-	20.231.200
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên	33.105.600	44.140.800
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	-	20.231.200
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	33.105.600	44.140.800
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên	33.105.600	44.140.800
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên	33.105.600	23.909.600
Tổng		180.576.000	260.999.200

Thù lao Ban Kiểm soát

Ông Trần Sỹ Tiến	Thành viên BKS	-	14.161.840
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên BKS	-	14.161.840
Bà Trần Thị Hương	Thành viên BKS	23.173.920	16.736.720
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	23.173.920	16.736.720
Tổng		46.347.840	61.797.120

Tiền lương Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Thúy Diệp	Trưởng BKS	253.771.920	248.292.000
Tổng		253.771.920	248.292.000

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Ông Trương Hùng Sơn	Tổng Giám đốc		18.057.600
Ông Nguyễn Trung Kiên	Tổng Giám đốc	321.069.768	162.518.400
Ông Phạm Lê Anh	Phó Tổng Giám đốc	255.449.920	248.292.000
Vũ Phương Nhung	Trưởng P.TCKT	200.122.792	194.119.200
Tổng		776.642.480	622.987.200

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**

Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

b. Giao dịch với các bên liên quan

Bán hàng	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ	Cho thuê văn phòng tại số 1 Phạm Huy Thông	2.049.600.000	1.708.000.000
		Thu hộ tiền điện tại số 1 Phạm Huy Thông	123.294.903	120.125.947
		Giao khoán điện, nước tại 775 Giải Phóng	2.942.138.996	2.604.571.428
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam		Cho thuê văn phòng, dịch vụ tại 775 Giải Phóng	1.220.989.440	1.071.742.080
		Các dịch vụ hạ tầng khác	142.000.000	3.510.000.000

Mua hàng	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ	Thuê TS, QSD và khai thác kinh doanh tại 775 giải phóng	545.454.546	648.567.871

c. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
1. Phải thu khách hàng			1.351.274.604	3.588.923.913
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ	Cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan	1.331.474.604	3.503.123.913
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		Tiền thuê hệ thống hạ tầng kỹ thuật	19.800.000	85.800.000
2. Phải thu khác			2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH MTV - TCT Xây lắp Thương mại		Đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng	2.000.000.000	2.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ
HẠ TẦNG XĂNG DẦU**
Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập biểu



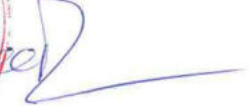
Nguyễn Đức Toàn

Kế toán trưởng



Vũ Phương Nhung

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2022
Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Kiên

